

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST

Ngày 18-9-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông Đinh Thế Hồi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Trong ngày 18-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2020/TLST-DS ngày 13-7-2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 03-9-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị X, sinh năm; địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Đồng bị đơn:

+ Anh Huỳnh H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – chị Hồ Thị X trình bày: Vào năm 2018, vợ chồng anh Huỳnh H – chị Nguyễn Thị L có mua vật liệu xây dựng và nợ chị X số tiền 45.962.000đồng, hẹn trả đủ sau khi xây dựng nhà xong vào cuối năm 2018. Tuy

nhiên, đến nay dù chị X đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bị đơn vẫn không trả. Vì vậy, chị X khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh H – chị L phải trả tổng số tiền gốc và tiền lãi tính đến nay là 48.260.000đồng, trong đó: Tiền gốc là 45.962.000đồng, số còn lại là tiền lãi.

- *Đồng bị đơn:*

+ *Chị Nguyễn Thị L:* Thừa nhận vào năm 2018, vợ chồng chị có mua vật liệu xây dựng của chị X, đến nay vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 45.962.000đồng. Nay, chị X yêu cầu vợ chồng chị L trả số tiền còn nợ cả tiền gốc và tiền lãi 48.260.000đồng, chị đồng ý với số tiền nguyên đơn khởi kiện. Nhưng giữa vợ chồng chị L đã có thỏa thuận với nhau, anh H là người chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền này cho chị X.

+ *Anh Huỳnh H:* Đồng ý với toàn bộ lời khai của chị L trình bày. Một mình anh sẽ trả cho chị X khoản nợ cả tiền gốc và tiền lãi là 48.260.000đồng như yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế hiện tại của bản thân đang gặp khó khăn, chưa có tiền trả ngay, nên đề nghị chị X cho anh được trả số tiền này vào tháng 11 năm 2020.

Tại phiên tòa:

- Chị Hồ Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên. Anh Huỳnh H và chị Nguyễn Thị L đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – chị Hồ Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Huỳnh H và chị Nguyễn Thị L trả số tiền mua vật liệu xây dựng và tiền lãi còn nợ. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị X yêu cầu vợ chồng anh Huỳnh H – chị Nguyễn Thị L trả

toàn bộ số tiền có tranh chấp trong vụ án. Do vậy, xác định chị Hồ Thị X là nguyên đơn, đồng bị đơn là anh Huỳnh H và chị Nguyễn Thị L.

[3] Tại phiên tòa, anh Huỳnh H, chị Nguyễn Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn.

[4] Về nội dung: Trong quá trình tham gia tố tụng, cả nguyên đơn và đồng bị đơn đều thừa nhận: Vào năm 2018, vợ chồng anh H – chị L có mua vật liệu xây dựng và hiện nay còn chị X tổng số tiền 48.260.000đồng, trong đó: Nợ gốc là 45.962.000đồng, tiền lãi 2.298.000đồng. Bởi vậy, yêu cầu khởi kiện của chị X đối với số tiền vừa nêu thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, vợ chồng anh H thỏa thuận một mình anh H có trách nhiệm trả cho chị X toàn bộ số tiền còn nợ. Mặt khác, anh H đề nghị nguyên đơn cho anh được trả nợ vào tháng 11 năm 2020. Tuy nhiên, nội dung thỏa thuận của đồng bị đơn và đề nghị của anh H không được chị X chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc anh H và chị L phải liên đới trả toàn bộ khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên đồng bị đơn – anh Huỳnh H và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: $(48.260.000\text{đồng} \times 5\%) = 2.413.000\text{ đồng}$. Chị Hồ Thị X không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, khoản 2 Điều 357, các Điều 430, 440, 453 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị X.

- Buộc vợ chồng anh Huỳnh H – chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Hồ Thị X tổng số tiền 48.260.000đồng (*bốn mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 45.962.000đồng, tiền lãi là 2.298.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Hồ Thị X có đơn yêu cầu thi hành án mà vợ chồng anh Huỳnh H – chị Nguyễn Thị L không trả đủ số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

2. Về án phí:

- Buộc vợ chồng anh Huỳnh H – chị Nguyễn Thị L phải nộp 2.413.000 đồng (*hai triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Hồ Thị X số tiền 1.206.000đồng (*một triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002450 ngày 10-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-9-2020), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ

